



GIẤY CHỨNG NHẬN PHÂN TÍCH

CERTIFICATE OF ANALYSIS

Tên sản phẩm: Môi trường bảo quản tế bào*Product Name: Cell storage medium***Số lô/ Lot Number: 182010626****Ngày sản xuất/ Manufacture Date: 10/06/2026****Chủng loại/ Type: MSCCryosave OTS****Hạn sử dụng/ Shelflife: 24 tháng/ 24 months****Mã sản phẩm/ Product Code: 182**

THỬ NGHIỆM/ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM TEST/METHOD	TIÊU CHUẨN/SPECIFICATIONS		
	Ngưỡng tối thiểu/ Minimum threshold	Ngưỡng tối đa/ Maximum threshold	Kết quả/ Results
Vô trùng/Sterility	Âm tính/ Negative		Đạt/ Passed
Mycoplasma (*)	Âm tính/ Negative		Đạt/ Passed
Áp suất thẩm thấu (mOsm/kg)/Osmolality	1200	1400	1283
Nội độc tố (EU/ml)/ Endotoxin (*)	$\leq 0,25$		0,031
pH (tại 20-25°C)/ pH (at 20-25°C)	7,0	7,8	7,04
Tỉ lệ tế bào gốc trung mô sống sau đông lạnh/ rã đông/ Mesenchymal stem cell viability ratio after cryopreservation/ thawing	$\geq 90\%$		Đạt/ Passed
Tỉ lệ tế bào gốc trung mô bám sau 24 giờ rã đông/ Post-thaw cell adherence at 24 hours	$\geq 70\%$		Đạt/ Passed
Màu sắc/ Color	Vàng nhạt- Trong suốt Pale yellow-Clear		Đạt/ Passed
Thể tích (ml)/ Volume	99	101	Đạt/ Passed

Phương pháp thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo ISO/IEC 17025:2017 được đánh dấu (*)

Test methods compliant with ISO/IEC 17025:2017 standards are marked with *

Phòng kiểm tra chất lượng/

Quality Control Department

CN/ BSc. Phan Thi Diem My

Tòa nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, KP6, P. Linh Xuân, TP.HCM, Việt Nam

B2-3 Buiding, University of Science, Linh Xuan Ward, HCM City

Điện thoại/Telephone: (+84-28) 36 36 12 06, Email: contact@sci.edu.vn

TL. Viện trưởng Viện Tế bào gốc/By order of the Director of Stem Cell Institute**Trưởng phòng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và sản xuất thực nghiệm**

Center for Innovation and Pilot Production Manager

**PGS. TS. (Assoc. Prof. Dr.) Vu Bích Ngọc**